
MỤC LỤC

PHẦN	NỘI DUNG	TRANG
A ĐẶT VẤN ĐỀ	1. Lí do chọn đề tài	1
	2. Mục đích nghiên cứu	1
	3. Phạm vi nghiên cứu	1
	4. Khảo sát thực tế	1
B GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	I. Cơ sở lí luận	3
	II. Đổi mới phương pháp dạy học thể hiện trong một tiết học Địa lý theo PPTC	4
	III. Những biện pháp thực hiện	5-25
	IV. Kết quả thực hiện	25
C KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	1. Kết luận	26
	2. Khuyến nghị	27

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường nói chung và bậc trung học cơ sở nói riêng, hiện nay vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục không phải là mối quan tâm của cá nhân nào, đó là nhiệm vụ chung của toàn ngành, toàn xã hội. Không những dạy kiến thức mà còn chú trọng rèn luyện kỹ năng, phát huy năng lực của người học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tuy nhiên mỗi môn học lại có một đặc trưng riêng. Thực tế cho thấy một trong những khó khăn không nhỏ mà các giáo viên ở các cấp học nói chung và giáo viên địa lí nói riêng đã và đang phải đương đầu là càng tiếp xúc với các tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học do các tổ chức giáo dục khác nhau cung cấp thì họ càng có cảm giác đang “bơi” trong một “bể” các thuật ngữ đủ loại về phương pháp dạy học mà tính phức tạp và đa diện của nó đã khiến cho nhiều giáo viên lúng túng và lẫn lộn khi sử dụng các khái niệm, thuật ngữ về phương pháp dạy học có độ rộng và cấp độ khác nhau. Vì vậy dẫn đến đổi mới mà không toàn diện và đồng bộ các khâu và các thành tố cơ bản của quá trình dạy học, làm cho giờ học trở nên nặng nề không gây hứng thú cho học sinh, hiệu quả dạy học thấp. Nguyên nhân chính là do giáo viên đổi mới mà chưa sử dụng linh hoạt sáng tạo phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, kỹ thuật dạy học như thế nào để tiết học thành công. Mặt khác do tác động cuộc sống và một số quan điểm sai lệch dẫn đến học sinh ít mặn mà với môn khoa học xã hội trong đó có môn Địa lý.

Xuất phát từ thực tiễn trên, là giáo viên địa lý có khá nhiều năm công tác tôi luôn trăn trở là làm thế nào để học sinh có hứng thú trong giờ học địa lý, nâng cao được chất lượng dạy học bộ môn. Vì vậy tôi xin đưa ra một vài kinh nghiệm về việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học địa lý thông qua đề tài: **“Sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng môn Địa lí 8”**

2. Mục đích nghiên cứu

Khắc phục một số tồn tại trong quá trình dạy học, đưa ra một số giải pháp tạo cho học sinh tính tích cực học tập từ đó nâng cao hiệu quả dạy và học môn Địa lý

3. Phạm vi nghiên cứu:

Đề tài được nghiên cứu và thực hiện giảng dạy đối với học sinh trường THCS thông qua nhiều năm và hoạt động dạy học.

4. Khảo sát thực tế

Hiện nay các trường THCS đã áp dụng nhiều phương pháp dạy học mới, từng bước thử nghiệm một số mô hình dạy học với mục đích nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo và tiềm năng của người học, nhấn mạnh đến hoạt động học và vai trò của HS trong quá trình dạy học. Trong quá trình dạy học giáo viên cũng đã chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng, tăng cường thực hành và gắn nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống; rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng tự học, tự nghiên cứu bồi dưỡng hứng thú, nhu cầu hành động và thái độ tự tin trong học tập cho học sinh. Việc sử dụng các thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhiều tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học đã được biên soạn; nhiều khóa tập huấn, nhiều hội thảo của các chương trình, dự án trong giáo dục đã giúp giáo viên có những hiểu biết khá cụ thể về cách thức áp dụng các phương pháp dạy học mới. Tuy nhiên, nhóm phương pháp dạy học tích cực vận dụng chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Đặc biệt là trong dạy học địa lý, môn học mà hiện nay vẫn còn không ít học sinh và kể cả phụ huynh còn coi đây là môn phụ, ít được quan tâm và dành nhiều thời gian. Một số giáo viên địa lý vẫn chưa thực sự thấm nhuần tính cấp thiết, tầm quan trọng, bản chất phương hướng và cách thức đổi mới phương pháp dạy học địa lý, hiểu biết về cơ sở lý luận, thực tiễn của đổi mới phương pháp dạy học còn chưa sâu sắc. Trong giờ học giáo viên vẫn chú trọng truyền thụ kiến thức theo kiểu thuyết trình xen kẽ với hỏi đáp, nặng về thông báo, giảng giải kiến thức, nhẹ về phát huy tính tích cực và phát triển tư duy học sinh, học sinh tiếp thu kiến thức một cách thụ động. Hình thức tổ chức dạy học còn đơn điệu. Việc tạo động cơ học tập đúng đắn cho học sinh và các hình thức khen thưởng, động viên người học chưa được giáo viên quan tâm một cách thích đáng. Nhìn chung giờ học địa lý chưa mang lại nhiều hứng thú cho học sinh. Trong khi đó đặc điểm tâm – sinh lý học sinh đã có nhiều thay đổi. Học sinh tiếp nhận nhiều nguồn thông tin đa dạng, phong phú từ nhiều mặt của cuộc sống, có hiểu biết nhiều hơn, linh hoạt và thực tế hơn so với các thế hệ cùng lứa tuổi trước đây mấy chục năm, đặc biệt là học sinh phổ thông. Vì vậy không tránh khỏi việc các em cảm thấy nhàm chán khi giáo viên chưa thay đổi phương pháp dạy học tích cực. Qua khảo sát thực tế ở lớp 8 nhiều năm học trước chúng tôi nhận thấy rất nhiều học sinh chưa yêu thích môn học này. Kết quả cụ thể ở trang phụ lục.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lý luận

1. Sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học ở Trường THCS

Nhân loại đang chứng kiến một thời kỳ có nhiều biến động trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong từng nước cũng như trên phạm vi toàn thế giới. Do đó các quốc gia dân tộc cần phải đổi mới, Việt Nam cũng là một quốc gia không ngoại lệ. Để có được điều đó thì con người là mục tiêu hàng đầu, mà muốn thay đổi con người thì trước hết phải thay đổi về giáo dục, thay đổi giáo dục trước hết là thay đổi về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học.

Mục đích của đổi mới phương pháp dạy học, hình thức, kỹ thuật dạy học ở trường THCS là thay đổi lối dạy học truyền thụ một chiều sang dạy học theo phương pháp dạy học tích cực, nhằm giúp học sinh phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kỹ năng vận dụng kiến thức vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn; tạo niềm tin, niềm vui, hứng thú trong học tập. Làm cho “Học” là quá trình kiến tạo; học sinh tìm tòi, khám phá, phát hiện, luyện tập, khai thác và xử lý thông tin,... Tự hình thành hiểu biết, năng lực và phẩm chất của mình. Tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh, dạy học sinh cách tìm ra chân lý. Chú trọng hình thành các năng lực (tự học, sáng tạo, hợp tác,...) dạy phương pháp và kỹ thuật lao động khoa học, dạy cách học. Học để đáp ứng những yêu cầu của cuộc sống hiện tại và tương lai. Những điều đã học cần thiết, bổ ích cho bản thân học sinh và cho sự phát triển xã hội.

2. Quan niệm về đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp dạy học tích cực.

Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực là gì?

Phương pháp dạy học tích cực là những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Phương pháp tích cực là một quá trình học tập đa hướng thông qua các quan hệ thầy - trò, trò - thầy, trò - trò. Phương pháp tích cực liên quan với kinh nghiệm học tập dựa trên các hoạt động dưới nhiều hình thức như nhóm nhỏ, theo cặp hoặc cá nhân. Các dạng hoạt động có thể là nói, viết, đọc, thảo luận, tranh luận, thực hiện hành động, đóng vai, hội thảo, phỏng vấn, sáng tạo.

Phương pháp tích cực nghĩa là tổ chức dạy học theo kiểu mới: Tạo cho học sinh một vị thế mới và những tiền đề, những điều kiện thuận lợi để hoạt động. Sự tác động qua lại giữa thầy và trò trong môi trường học tập của phương pháp tích cực, cụ thể là:

- Đối với thầy: Xác định và khẳng định vai trò, chức năng mới của người thầy trong quá trình dạy học là:

+ Thầy là người tổ chức chỉ đạo, điều khiển các hoạt động học tập của học sinh.
 + Thầy không còn là nguồn cung cấp thông tin duy nhất, không phải là người hoạt động chủ yếu ở trên lớp như trước đây mà sẽ là người tổ chức và điều khiển quá trình học tập của học sinh.

- Đối với học sinh:

+ Phải trở thành chủ thể hoạt động tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo.
 + Tạo ra và duy trì ở học sinh những động lực mạnh mẽ đó là động cơ, hứng thú, lạc quan trong quá trình học tập.
 + Phát hiện ở học sinh khả năng tự đánh giá kết quả học tập trên cơ sở đó có thể điều chỉnh các hoạt động của mình.

3. Những dấu hiệu đặc trưng, ưu thế của phương pháp tích cực (PPTC).

- Giảng dạy theo PPTC giáo viên không chỉ đơn giản truyền đạt kiến thức mà còn phải hướng dẫn học sinh hoạt động và tham gia tích cực vào các hoạt động.

- Dạy và học chú trọng tới rèn luyện phương pháp tự học.

- Tăng cường học tập cá thể với học tập hợp tác.

- Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

** Một số đặc điểm cơ bản thể hiện tính tích cực học tập của học sinh.*

- Có hứng thú học tập.

- Tập trung chú ý tới bài học / nhiệm vụ học tập.

- Mức độ tự giác tham gia vào xây dựng bài học, trao đổi thảo luận, ghi chép.

- Có sáng tạo trong quá trình học tập.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập được giao.

- Hiểu bài và có thể trình bày theo cách hiểu của mình.

- Biết vận dụng những kiến thức thu được vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

II. Đổi mới phương pháp dạy học thể hiện trong một tiết học Địa lý theo PPTC.

1. Tiết dạy học Địa lý theo tinh thần đổi mới PPTC khác với tiết học bình thường và những điểm sau:

- Đối với học sinh:

+ Học sinh cần biết rõ mục đích, yêu cầu của giờ học về kiến thức, kỹ năng Địa lý và những thao tác tư duy cần vận dụng.

+ Học sinh dành thời gian thích đáng để tự làm việc với sách giáo khoa (kênh chữ, kênh hình) tập bản đồ và các nguồn cung cấp kiến thức khác dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Học sinh biết cách làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ giáo viên giao cho.

- Đối với Thầy giáo:

- + Hình dung được kế hoạch bài dạy của mình một cách tường tận, chi tiết.
- + Hạn chế việc giảng giải, thuyết trình, minh hoạ, hạn chế đưa câu hỏi vụn vặt mà nên tập hợp các câu hỏi thành những gợi ý, hướng dẫn giải quyết một vấn đề, một nội dung tương đối trọn vẹn.
- + Dành thời gian cho học sinh làm việc.
- + Sau mỗi hoạt động đó, giáo viên cần giúp học sinh khẳng định lại từng kiến thức cơ bản của bài.
- + Luôn chú ý động viên, khen thưởng học sinh.

2. Định hướng và giải pháp đổi mới PPDH Địa lý theo PPTC.

- Định hướng đổi mới PPDH Địa lý theo PPTC, chú ý tới:
 - + Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh.
 - + Bồi dưỡng phương pháp tự học.
 - + Rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.
 - + Tác động đến tình cảm, hứng thú, niềm vui hứng thú học tập bộ môn.
- Giải pháp đổi mới PPDH Địa lý theo PPTC, giáo viên cần quan tâm thực hiện tốt các việc:
 - + Đầu tư nhiều hơn vào công tác thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học trên lớp theo tinh thần tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh.
 - + Vận dụng linh hoạt các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, đồng thời áp dụng các PPDH mới như: Thảo luận, khảo sát, điều tra...
 - + Đa dạng hoá và phối hợp linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp, tham quan, hoạt động ngoại khoá.

III. Những biện pháp thực hiện

Bản thân tôi cũng đã tìm hiểu một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực có thể áp dụng phổ biến, phù hợp với việc giảng dạy môn địa lý và đem lại hiệu quả cao.

Các phương pháp dạy học tích cực mà tôi hay áp dụng trong dạy học địa lý là: phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp hợp tác nhóm, phương pháp dự án, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi. Đồng thời tôi cũng áp dụng các kỹ thuật dạy học như: kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật sử dụng sơ đồ tư duy, kỹ thuật hên hò, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật chia sẻ trong nhóm...

Mỗi phương pháp đều có ưu điểm và hạn chế riêng, không có phương pháp hay kỹ thuật nào là toàn năng. Hơn nữa mỗi bài học có nội dung khác nhau sẽ phù hợp với những phương pháp khác nhau, nhiều khi trong cùng một bài lại đòi hỏi người giáo viên phải biết vận dụng khéo léo nhiều phương pháp kỹ thuật phù hợp với từng phần nội dung. Có như vậy mới có thể đạt được hiệu quả, tạo

hứng thú từ đó phát huy được tính tích cực, sáng tạo, phát triển được các năng lực, phẩm chất cho người học.

Kết quả khảo sát mức độ hứng thú của học sinh đối với môn Địa lý ở học sinh lớp 8 khi chưa thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:

Lớp	Số số	Thích học		Không thích học	
		Số lượng	%	Số lượng	%
8A	27	9	33,3%	18	66,7%
8B	21	8	38,1%	13	61,9%

Sau đây tôi xin đưa ra một vài ví dụ cụ thể về áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học đối với môn địa lý 8, phần địa lý tự nhiên Việt Nam

Ví dụ 1: Bài 23. VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết được vị trí địa lý, giới hạn châu Á trên bản đồ
- Trình bày được đặc điểm về kích thước lãnh thổ châu Á
- Trình bày được đặc điểm về địa hình và khoáng sản châu Á.

2. Kỹ năng:

- Đọc lược đồ, bản đồ châu Á

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học.

A. SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CŨ.

- Phương pháp: vấn đáp, trực quan, hoạt động nhóm - Kỹ thuật: chia nhóm, thảo luận nhóm, hoàn tất một nhiệm vụ	
Hoạt động của GV - GV	Nội dung
Bước 1: GV cho hs quan sát lược đồ 1.1 trang 4, hướng dẫn hs tìm hiểu và xác định ? Điểm cực bắc và điểm cực Nam phần đất liền của châu Á nằm trên vĩ độ địa lý nào ? ? Châu Á giáp với các đại dương và các châu lục nào? ? Chiều dài từ điểm cực bắc đến điểm cực nam, chiều rộng từ bờ tây sang bờ đông nơi rộng nhất là bao nhiêu km ? ? DT châu Á bao nhiêu và So sánh diện tích châu Á với một số châu lục khác mà em đã học? ? Vị trí nằm từ vùng cực bắc đến xích đạo, kích thước từ Tây sang đông rộng lớn vậy có ảnh hưởng gì đến việc hình thành khí hậu ? -Bước 2: HS tìm hiểu, trao đổi, báo cáo, bổ sung - GV nhận xét, kết luận	1/ Tìm hiểu vị trí địa lý và kích thước của châu lục * Vị trí: Nằm ở nửa cầu Bắc, Là một bộ phận của lục địa Á – Âu * Giới hạn: Trải rộng từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo. - Bắc: Giáp Bắc Băng Dương - Nam: Giáp Ấn Độ Dương -Tây: Giáp châu Âu, Phi, Địa Trung Hải. - Đông: Giáp Thái Bình Dương * Kích thước: Châu Á là một châu lục có diện tích lớn nhất thế giới 44,4 triệu km ² (kể cả các đảo).

B. SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP MỚI.

Phương pháp dạy học: hợp tác nhóm, cặp, làm việc cá nhân, kỹ thuật “3 lần 3”

Tiến trình hoạt động:

Nhiệm vụ 1:

Bước 1: Giáo viên phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh dựa vào SGK và tập bản đồ địa lí em hãy:

- Điền tọa độ các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của phần đất liền lên lược đồ câm ?
- Viết tên các quốc gia tiếp giáp với Việt Nam vào lược đồ câm ?
- Viết tên các vịnh biển, các quần đảo xa bờ vào lược đồ câm ?

Bước 2: Học sinh làm cá nhân và trao đổi với bạn bên cạnh mình, hoàn thành phiếu học tập.

Bước 3: Giáo viên quay số, mời học sinh bất kỳ trả lời, đồng thời lên bảng xác định trên lược đồ. Học sinh cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Giáo viên chuẩn kiến thức lãnh thổ nước ta gồm: Vùng đất liền, vùng biển và vùng trời.

Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, Kỹ thuật “3 lần 3”

Bước 1: Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm

Mỗi nhóm sử dụng kỹ thuật 3 lần 3 và hãy nêu:

- 3 đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên ?
- 3 thuận lợi của vị trí địa lí đối với tự nhiên nước ta ?
- 3 khó khăn của vị trí địa lí về mặt tự nhiên nước ta ?

Bước 2: Học sinh dựa vào SGK, tập bản đồ và sự hiểu biết cá nhân. Nhóm thảo luận, thống nhất đáp án ghi ra bảng học tập.

Lưu ý: Hướng dẫn học sinh nên khai thác từ đặc điểm vị trí địa lí về mặt tự nhiên sẽ liên hệ tới thuận lợi và khó khăn của vị trí đó

Bước 3: Giáo viên mời các nhóm lần lượt phát biểu, ghi lại trên bảng lớp để học sinh theo dõi các ý kiến. Giáo viên dừng lại khi các nhóm đã hết ý kiến.

Bước 4: Giáo viên chuẩn kiến thức

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Đặc điểm vị trí về mặt tự nhiên	Ảnh hưởng của vị trí về mặt tự nhiên	
	Thuận lợi	Khó khăn
1. Vùng nội chí tuyến	Nền nhiệt cao	Hạn hán
2. Gần trung tâm khu vực ĐNÁ	Giao lưu kinh tế	Bảo vệ chủ quyền
3. Cầu nối giữa các nước ĐNÁ đất liền và hải đảo		
4. Nơi tiếp xúc của các gió	Khí hậu, sinh vật đa dạng	Biến động thời tiết

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng môn Địa lí 8

mùa và luồng sinh vật		
-----------------------	--	--

Ví dụ 2: BÀI 26: ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Đề xây dựng tình huống xuất phát tạo hứng thú cho học sinh, giáo viên có thể sử dụng phương pháp trò chơi

Tiến trình hoạt động

Bước 1: GV phổ biến trò chơi “*Đi tìm khoáng sản*”: Cả lớp xếp thành vòng tròn xung quanh lớp, lần lượt mỗi HS trong lớp sẽ kể tên 1 loại khoáng sản (yêu cầu: không trùng nhau). Bạn nào không kể được sẽ về chỗ ngồi. HS cứ tiếp tục quay vòng kể tên khoáng sản cho đến khi chỉ còn lại 1 bạn. Bạn đó sẽ là người chiến thắng. (Nếu lớp đông, GV có thể cho số lượng người chiến thắng tùy số lớp và thời gian).

Bước 2: HS thực hiện trò chơi, GV quan sát, điều khiển trò chơi và ổn định trật tự lớp.

Bước 3: Kết thúc trò chơi, HS ổn định chỗ ngồi, GV vinh danh người chiến thắng và khéo léo dẫn dắt vào bài: *Nước ta có khoảng 5000 điểm quặng và tự khoáng của gần 60 loại khoáng sản khác nhau, nhiều loại đã và đang được khai thác. Để tìm hiểu về đặc điểm tài nguyên khoáng sản của nước ta, các em sẽ cùng học trong bài học ngày hôm nay.*

Ví dụ 3: BÀI 28: ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

A. SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CŨ.

HOẠT ĐỘNG . Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam.

Mục tiêu: Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất, chủ yếu là đồi núi thấp.

- Sử dụng bản đồ, lược đồ Địa hình Việt Nam để hiểu và trình bày một số đặc điểm chung của địa hình, mô tả đặc điểm và sự phân bố các khu vực địa hình ở nước ta.

Phương pháp/Kỹ thuật dạy học: PP trực quan, vấn đáp...

Hình thức tổ chức: cá nhân

Hoạt động của Giáo viên và Học sinh	Nội dung
GV cho HS đọc phần 1 kết hợp quan sát lược đồ địa hình Việt Nam lần lượt trả lời các câu hỏi sau: - Cho biết nước ta có mấy dạng địa hình? - Dạng địa hình nào chiếm diện tích lớn? - Nêu đặc điểm từng dạng địa hình? - Địa hình có thuận lợi – khó khăn gì cho phát triển kinh tế – xã hội ? - Địa hình đa dạng, phong phú – nguyên nhân chủ yếu nào tạo nên sự đa dạng của địa hình?	<u>1. Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam :</u> - Địa hình Việt Nam đa dạng, trong đó quan trọng nhất là bộ phận đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp .

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng môn Địa lí 8

- Tìm trên hình 28.1, đỉnh núi Phanxipăng và đỉnh Ngọc Linh - Tìm các nhánh núi, khối núi lớn ngăn cách và phá vỡ tính liên tục của dải đồng bằng ven biển nước ta ? - Địa hình nước ta chiếm diện tích như thế nào? Phân bố? Xác định trên bản đồ các đồng bằng lớn. HS thực hiện nhiệm vụ HS trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét, bổ sung chuẩn kiến thức	- Đồi núi chạy từ Tây Bắc đến Đông Nam Bộ dài 1400 km tạo thành cánh cung hướng ra biển Đông . - Địa hình đồng bằng chỉ chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích lãnh thổ.
--	---

B. SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP MỚI.

Trong hoạt động này giáo viên có thể sử dụng một loạt các phương pháp và kĩ thuật như sau:

Nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận, kỹ thuật: đặt câu hỏi, động não, trò chơi, 3 lần 3

Các bước tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các dạng địa hình Việt Nam

Giáo viên giao nhiệm vụ: Quan sát những bức hình dưới đây:

- Điền vào dấu ... nội dung thích hợp
- Nối từ cột A sang cột B sao cho hợp lí

Cột A:.....	Nối	Cột B:.....
		Cao nguyên
		Đồng bằng
		Bờ biển
		Núi

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu sự phân bố của các dạng địa hình

- GV cho HS chơi trò chơi “ *Tiếp sức*”: GV chia lớp thành 2 đội xếp thành 2 hàng. GV yêu cầu HS ở các đội chơi lần lượt từng học sinh sử dụng các thẻ có ghi tên các dãy núi, các cao nguyên, các đồng bằng lên gắn trên lược đồ câm trong vòng 2 phút, đội nào gắn được nhiều nhất và đúng nhất là đội chiến thắng.
- GV nhận xét các đội chơi

Lược đồ Câm	Thẻ học
	Hoàng Liên Sơn
	Đồng bằng Sông Hồng
	Bạch Mã
	Đồng bằng Sông Cửu Long
	Trường Sơn Bắc
	Đồng bằng Thanh Hóa
	Trường Sơn Nam
	Đồng bằng Thừa Thiên Huế
	Pu Đen Đinh
	Cao nguyên Kon Tum
	Pu Sam Sao
	Cao nguyên Plây Ku
	Cánh cung S. Gâm
	Cao nguyên Đắk Lắk
	Cánh cung Ngân Sơn
	Cao nguyên Mơ Nông
	Cánh cung Bắc Sơn
	Cao nguyên Di Linh
	Cánh cung Đông Triều
	Cao nguyên Lâm Viên

Nhiệm vụ 3: Thấy được đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam

Bước 1: GV đặt vấn đề “ *Tại sao nói đồi núi là bộ phận quan trọng trong cấu trúc địa hình nước ta*”

Bước 2: GV phát phiếu học tập cho HS thảo luận theo cặp. Học sinh hoàn thành bảng sau:

PHIẾU HỌC TẬP		
Các tiêu chí	Đồi núi	Đồng bằng
Diện tích	Chiếm:.....diện tích lãnh thổ - Đồi núi thấp:.....% - Đồi núi cao:.....% - Đồi núi TB:.....%	Chiếm:.....diện tích lãnh thổ
Kể tên		

Bước 3: GV chọn ngẫu nhiên 1 cặp mang phiếu học tập lên. GV cùng học sinh chữa bài.

Bước 4: GV đưa ra vấn đề “ *Đồi núi ảnh hưởng như thế nào đến cảnh quan tự nhiên và sinh hoạt sản xuất của con người?* ”

GV cho HS thảo luận theo cặp. Sử dụng kỹ thuật 3 lần 3.

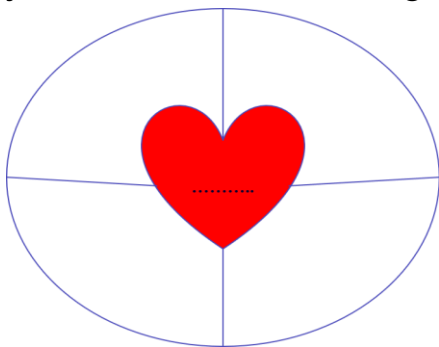
- GV phát cho mỗi bạn phiếu học tập dưới đây. HS ghi tên mình vào hình trái tim.

- Giả định HS là địa hình đồi núi. Hãy nêu *3 thế mạnh*, *3 hạn chế* của đồi núi ảnh hưởng đến cảnh quan tự nhiên và sinh hoạt sản xuất của con người. Từ đó đề xuất *3 giải pháp* nhằm khắc phục những khó khăn của địa hình đồi núi.

- Yêu cầu HS dựa vào hiểu biết của bản thân kết hợp kiến thức trong SGK nghiên cứu và trả lời câu hỏi trên trong 1 phút (HS điền đáp án của mình vào 1 ô trong hình)

- Sau 1 phút HS quay sang bạn bên cạnh chia sẻ ý kiến bằng cách trao đổi phiếu. HS nhận được phiếu bạn ghi đáp án vào 1 ô (lưu ý phải ghi tên mình bên cạnh đáp án). Lần lượt chuyển xuống bàn dưới theo chiều đồng hồ đến khi thu thập đủ 4 ý kiến.

- HS khi hết 1 vòng nhận lại ý kiến của các bạn. HS đó dùng bút ghi chú tô phần ý kiến mà mình cho là đúng và phù hợp để chốt đáp án của mình.



Bước 5: HS hoạt động theo yêu cầu của GV.

Bước 6: GV sử dụng phiếu của 1 bạn để chữa bài

Hoạt động 2: Tìm hiểu yếu tố nội và ngoại lực trong việc hình thành địa hình Việt Nam

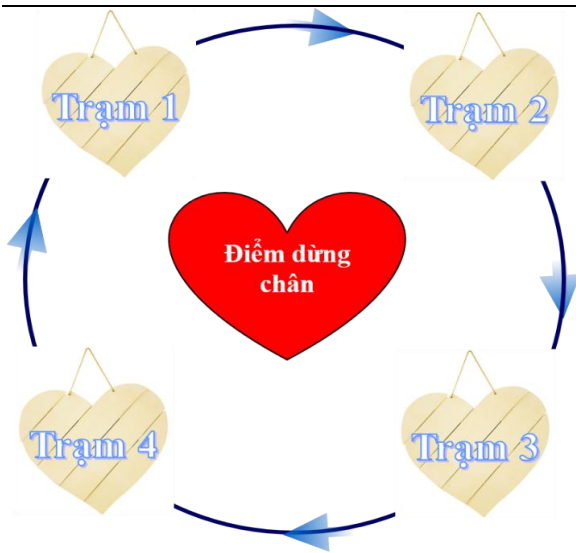
Phương pháp: Thảo luận nhóm, kỹ thuật dạy học: Trạm, động não

Các bước tiến hành:

Bước 1: GV chia lớp làm 4 nhóm

Bước 2: Phát phiếu các trạm cho HS. GV thống nhất nội quy các trạm.

- Mỗi nhóm bắt đầu từ 1 trạm (không trùng nhau)
- Tại mỗi trạm, các nhóm sẽ dựa vào thông tin để hoàn thành nhiệm vụ
- Thời gian làm việc tại mỗi trạm là 3 phút



- Sau đó, từng nhóm di chuyển theo kim đồng hồ để sang trạm tiếp theo
- Sau 3 phút, từng nhóm lại di chuyển tiếp cho tới khi hết 4 trạm.
- Các nhóm đến các trạm phải hoàn thành các câu hỏi của trạm học tập
- Ở mỗi trạm khi học sinh trả lời đúng sẽ nhận được những thẻ học tương ứng được đựng trong hộp (Thẻ học này dùng để hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ tư duy sau khi học sinh hoàn thành hết các trạm và về điểm dừng chân)

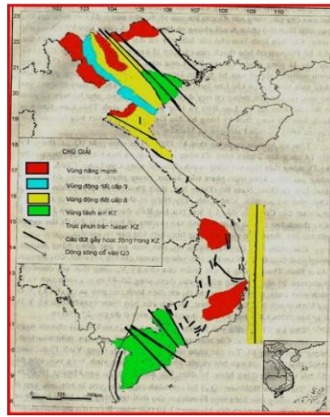
CÁC THẺ HỌC Ở CÁC TRẠM



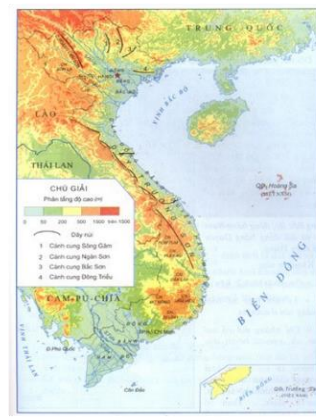
Bước 3: Học sinh hoạt động cùng các trạm thông tin sau

TRẠM SỐ 1

1. Thông tin hỗ trợ



Hình 1: Lược đồ các vùng địa chất



Hình 2: Lược đồ địa hình Việt Nam

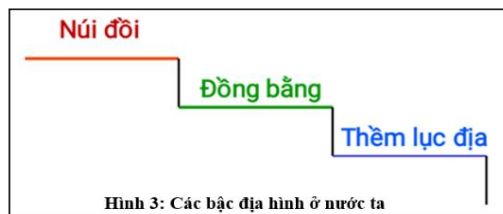
2. Nhiệm vụ học tập

Dựa vào thông tin hỗ trợ trên, hãy trả lời câu hỏi:

- Đối chiếu hình 1 và hình 2, em hãy cho biết vùng nâng mạnh của nước ta tương ứng với kiểu địa hình nào?
- Với cường độ nâng lên không đều như vậy, địa hình nước ta nghiêng theo hướng nào?
- Trong quá trình được nâng cao, hướng chính của đồi núi nước ta là hướng nào?

TRẠM SỐ 2

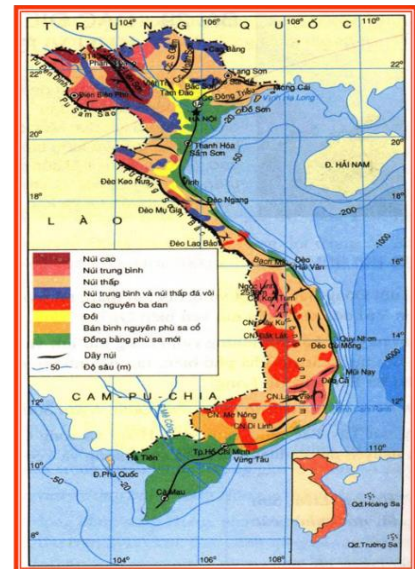
1. Thông tin hỗ trợ



Hình 3: Các bậc địa hình ở nước ta



Hình 5: Lát cắt địa hình



Hình 4: Lược đồ địa hình Việt Nam

2. Nhiệm vụ học tập

Dựa vào thông tin hỗ trợ trên, hãy trả lời câu hỏi:

- Quan sát hình 3, cho biết nước ta có mấy bậc địa hình?
- Quan sát hình 4, kể tên các cao nguyên badan của nước ta?
- Quan sát hình 5, nhận xét độ cao của các cao nguyên badan?

TRẠM SỐ 3

1. Thông tin hỗ trợ



Hẻm vực sông Nho Quế



Đất trũng ở Thừa Thiên Huế

- Quá trình ăn mòn của dòng chảy lưu thông trong khu vực núi đá vôi là nguyên nhân quan trọng nhất hình thành địa hình Cácxtơ của nước ta. Đặc biệt vịnh Hạ Long được bình chọn là 1 trong 7 kì quan thiên nhiên mới của thế giới.



Vịnh Hạ Long



- Dưới tác động của dòng chảy trên các sườn dốc địa hình bị cắt xẻ, đất bị xói mòn, rửa trôi, bạc màu... Tại các miền núi mưa nhiều, tác động của dòng chảy đã khắc lên bề mặt địa hình những hẻm vực, những khe sâu...

2. Nhiệm vụ học tập

Dựa vào thông tin hỗ trợ trên, hãy trả lời câu hỏi:

- Những hình ảnh trên cho thấy yếu tố nào tham gia vào quá trình hình thành địa hình nước ta?
- Các quá trình ngoại lực được nhắc tới trong đoạn văn là những quá trình nào?

TRẠM SỐ 4

1. Thông tin hỗ trợ



Trượt lở đất trong lớp vỏ phong hoá trên tuyến đường 4A qua xã Thái Cường, Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- Bị mưa nắng công phá, bề mặt địa hình bị thay đổi tạo nên lớp vỏ phong hóa dày, có nơi tới 10 – 15m. Trên cùng của lớp vỏ phong hóa là tầng đất mềm (thổ nhưỡng) và rừng cây che phủ bảo vệ. Lớp vỏ phong hóa có đặc tính thấm nước, vụn bở, dễ dàng bị phá hủy, xói mòn và rửa trôi, nhất là ở những nơi có địa hình dốc, lớp phủ thực vật và thổ nhưỡng bị tàn phá.



Khai thác khoáng sản tại Lâm Đồng



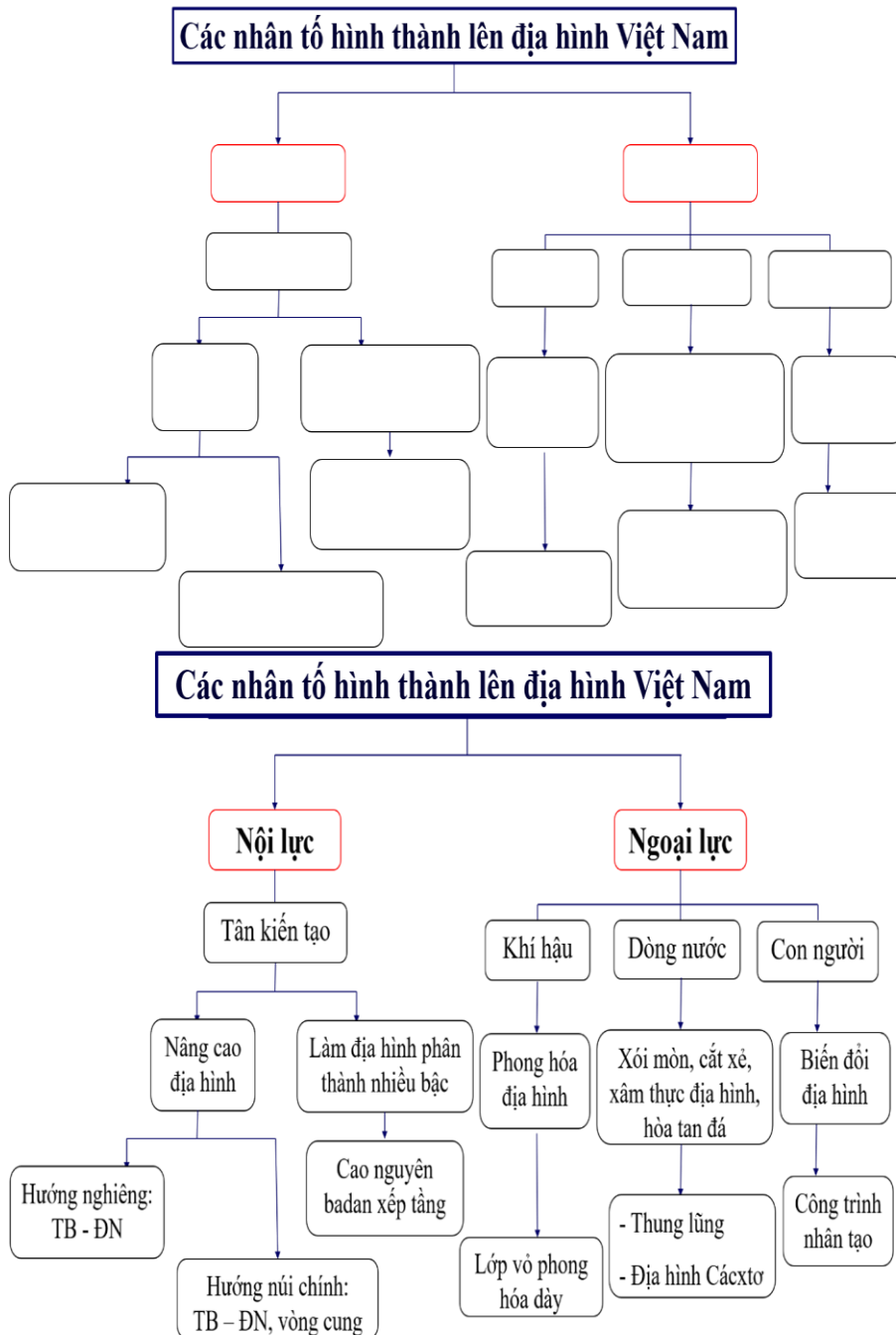
Xói lở bờ biển Việt Nam

- Ở miền đồi nơi tác động của con người đã đẩy nhanh tốc độ bóc mòn, làm đất đai trở nên cằn cỗi. Còn ở miền đồng bằng là sự xói lở bờ biển do xây dựng Resort và khai thác cát quá mức.

2. Nhiệm vụ học tập

Dựa vào thông tin hỗ trợ trên, hãy trả lời câu hỏi:

- Những hình ảnh trên cho thấy có những yếu tố nào tham gia vào quá trình hình thành địa hình nước ta?
- Khi rừng bị con người chặt phá thì mưa lũ sẽ gây ra hiện tượng gì?



Gợi ý sơ đồ của học sinh

Bước 4: Hết thời gian, tất cả các nhóm về điểm dừng chân. Các nhóm có 1 phút để hoàn thành sơ đồ tư duy sau bằng cách dán các thẻ học đã thu thập được ở các trạm. Lưu ý: các nhóm ngồi quay mặt hướng về các trạm.

Bước 5: GV lấy 1 nhóm nhanh nhất lên trình bày

Bước 6: GV dẫn dắt chốt kiến thức: Vừa rồi chúng ta đã tìm hiểu các nhân tố hình thành lên địa hình nước ta. Nhờ có nội lực, quá trình **Tân kiến tạo làm cho địa hình nước ta được nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp**. Cùng với Tân kiến tạo, hoạt động ngoại lực của khí hậu, dòng nước và của con người cũng là những nhân tố quan trọng trong việc hình thành địa hình nước ta. Chính vì vậy,

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng môn Địa lí 8

địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.

Ví dụ 4: Bài 31. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VIỆT NAM

A. SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CŨ.

Hoạt động 1. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

Mục tiêu

- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của khí hậu VN .
- Đọc bảng số liệu
- Định hướng phát triển năng lực: Năng lực chung: tự học; hợp tác; ...Năng lực riêng: sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh...

Phương pháp/Kỹ thuật dạy học: PP sử dụng bảng số liệu SGK... Kỹ thuật học tập hợp tác

Hình thức tổ chức: Thảo luận nhóm

Hoạt động của Giáo viên và Học sinh													Nội dung	
1. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát bảng 31.1 (trang 110), đọc và khai thác thông tin (từ đoạn bầu trời... đến 3752mm) trao đổi và trả lời các câu hỏi:														1. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm - Nhiệt đới gió mùa ẩm. - Số giờ nắng trong năm cao (1400-3000 giờ/ năm). Nhiệt năng lớn: 1 triệu kilôcalo/m ³ - Nhiệt độ trung bình năm > 21 ⁰ C. - Hướng gió : Mùa đông lạnh khô với gió mùa ĐB, mùa hạ nóng ẩm với gió mùa TN. - Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500mm đến 2000mm /năm. - Độ ẩm không khí trên 80%
Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Hà Nội	Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2	
	Độ cao : 5m													
	Vĩ độ : 21°01'B													
	Kinh độ : 105°48'D													
Huế	Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4	
	Nhiệt độ (°C)	20,0	20,9	23,1	26,0	28,3	29,3	29,4	28,9	27,1	25,1	23,1	20,8	
	Độ cao : 11m													
	Vĩ độ : 16°24'B													
Tp Hồ Chí Minh	Kinh độ : 107°41'D													
	Lượng mưa (mm)	161,3	62,6	47,1	51,6	82,1	116,7	95,3	104,0	473,4	795,6	580,6	297,4	
	Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7	
	Độ cao : 11m													
Tp Hồ Chí Minh	Vĩ độ : 10°47'B													
	Kinh độ : 106°40'D													
	Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3	
- Nhiệt độ TB các tỉnh B- N ? - Dựa H31.1 cho biết tháng nào nhiệt độ giảm dần từ Nam ra Bắc và giải thích vì sao? - Nước ta chịu ảnh hưởng của những loại gió gì? - Nơi nào có lượng mưa lớn? Vì sao? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc và ghi vào bảng nhóm. Trong quá trình HS làm việc, GV phải quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ... Bước 3: Trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.														

B. SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP MỚI.

Hoạt động: Chứng minh tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu nước ta
Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Hoạt động nhóm với kĩ thuật hện hồ

Tiến trình hoạt động

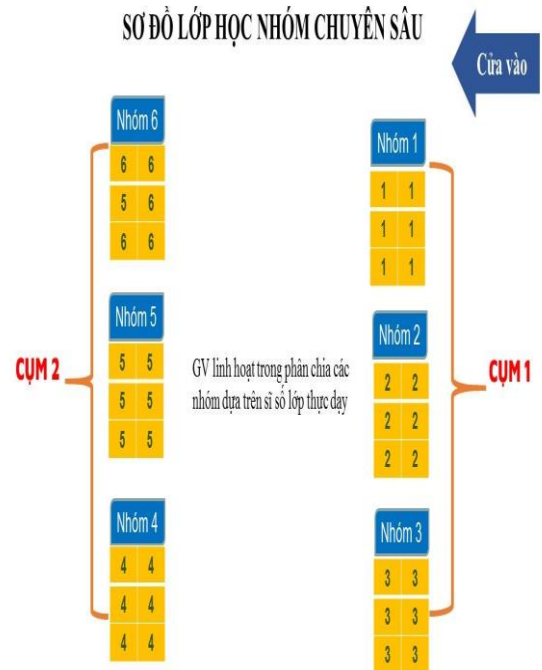
Bước 1: GV chia lớp thành 6 nhóm ngẫu nhiên dựa vào đếm số (cho HS cả lớp lần lượt đếm từ 1-6, hs cùng số di chuyển thành nhóm theo sơ đồ GV đã nêu) hoặc dùng giấy màu (cùng màu kết thành một nhóm).

Bước 2: Gv giao nhiệm vụ và phiếu học tập cho các nhóm thảo luận chuyên sâu trong vòng **5 phút**. Nhiệm vụ các nhóm chuyên sâu như sau:

Nhóm 1, 4: Tìm hiểu về tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta (phiếu học tập 1)

Nhóm 2,5: Tìm hiểu về tính chất gió mùa (phiếu học tập 2)

Nhóm 3,6: Tìm hiểu về tính chất ẩm của khí hậu nước ta (phiếu học tập số 3)



PHIẾU HỌC TẬP NHÓM CHUYÊN SÂU SỐ 1

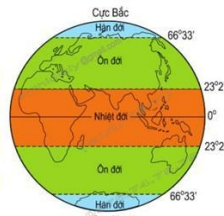
Nhiệm vụ 1: Thảo luận theo cặp đôi trong vòng **3 phút** và hoàn thành yêu cầu sau:

- Dựa vào bản đồ khí hậu Việt Nam, hãy:
 - + Nêu nhận xét về nhiệt độ trung bình tại các địa điểm trên ?
 - + Đi từ bắc vào Nam nhiệt độ trung bình thay đổi như thế nào ?

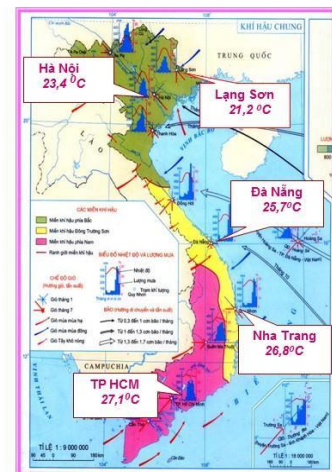
- Dựa vào bảng số liệu 31.1 sgk trang 110, hãy:
 - + Xác định chỉ số của tháng có nhiệt độ cao nhất và thấp nhất tại 3 địa điểm trên, từ đó tính biên độ nhiệt tại 3 địa điểm.
 - + Nhận xét sự thay đổi của biên độ nhiệt từ Bắc vào Nam ?

Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trong **2 phút**, hãy:

- Dựa vào nội dung thảo luận tại nhiệm vụ 1 và SGK trang 110, em hãy chứng minh khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ?
- Dựa vào kiến thức đã học kết hợp hình bên hãy giải thích vì sao khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới ?



Các đới khí hậu trên Trái Đất

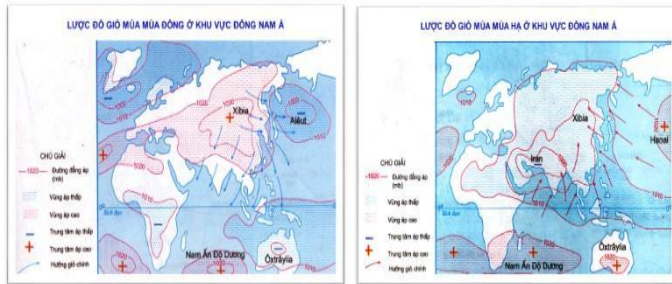


Bản đồ khí hậu Việt Nam

PHIẾU HỌC TẬP NHÓM CHUYÊN SÂU SỐ 2

Nhiệm vụ 1: Thảo luận cặp đôi trong 3 phút:

- Quan sát bản đồ khí hậu Việt Nam, hãy cho biết:
- + Nước ta có mấy mùa gió ?
- + Xác định hướng gió ?
- Dựa vào kiến thức đã học và lược đồ gió mùa ở Đông Nam Á, hãy cho biết tính chất của hai loại gió này. Vì sao hai loại gió mùa có tính chất trái ngược nhau ?



Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trong 2 phút:

- Dựa vào nội dung thảo luận tại nhiệm vụ 1, hãy chứng minh nước ta có khí hậu gió mùa.
- Dựa vào kiến thức đã học, hãy giải thích tại sao miền Nam nước ta hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc ?

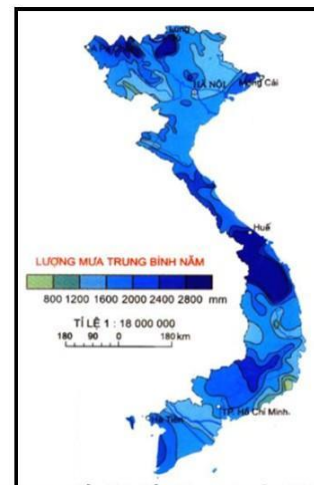
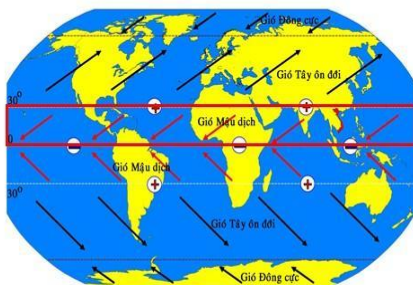


Bản đồ khí hậu Việt Nam

PHIẾU HỌC TẬP NHÓM CHUYÊN SÂU SỐ 3

Nhiệm vụ 1: Thảo luận cặp đôi trong 3 phút:

- Dựa vào lược đồ lượng mưa TB năm của nước ta, hãy:
- + Nêu nhận xét về lượng mưa trên toàn lãnh thổ nước ta?
- + Kể tên một số địa điểm có lượng mưa lớn. Giải thích vì sao những địa điểm đó thường mưa nhiều ?
- Dựa vào BSL 31.1 sgk trang 110, hãy:
- + Xác định thời gian mùa mưa của 3 địa điểm: Hà Nội, Huế và Hồ Chí Minh
- + Giải thích vì sao có sự khác nhau về mùa mưa tại 3 địa điểm trên.



Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trong 2 phút:

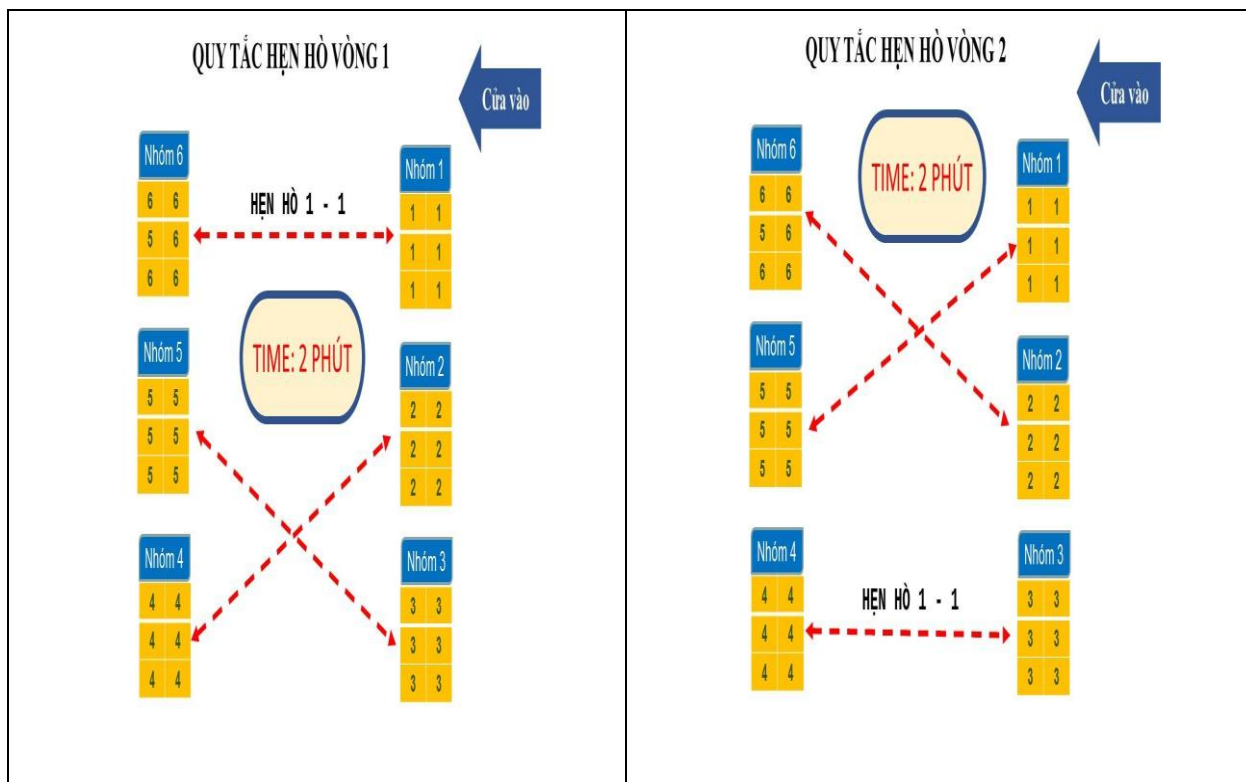
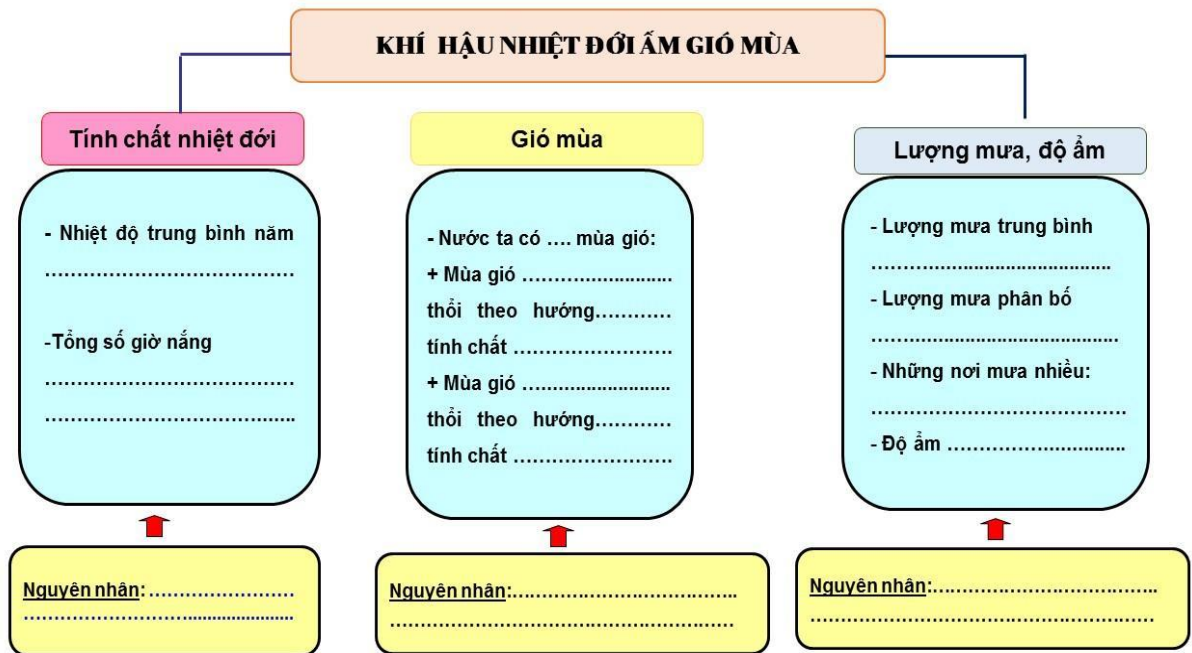
- Dựa vào nội dung thảo luận tại nhiệm vụ 1 và SGK trang 110, em hãy chứng minh tính ẩm của khí hậu nước ta.
- Tại sao cùng nằm trong khu vực nội chí tuyến, nhưng nước ta lại không có khí hậu nhiệt đới khô nóng và không bị hoang mạc hoá bao phủ như nhiều nước ở Tây Nam Á và Bắc Phi?

Bước 3: Tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “**Hẹn hò**” chia sẻ cho nhau về nội dung tìm hiểu ở nhóm chuyên sâu và hoàn thành nội dung phiếu học tập (phát phiếu học tập cá nhân trước lúc chơi)

+ Luật chơi: GV cho cả lớp **1 phút** để lên 2 lịch hẹn vào các khung giờ chẵn với các thành viên ở nhóm khác, sau đó tổ chức hẹn hò giữa các nhóm theo **hai vòng**

Sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng môn Địa lí 8

+ Hết vòng 1 GV hô khẩu lệnh cho HS tiếp tục tham gia hẹn hò vòng 2



Bước 4: GV chọn một HS bất kì để trình bày, kèm hỏi thêm các câu hỏi phụ vì sao để kiểm tra mức độ hiệu quả của vòng chuyên sâu và chia sẻ trò chơi hẹn hò. Các HS khác có thể đổi phiếu chấm chéo và công bố kết quả.

Bước 5: Cho HS quan sát bảng số liệu và hình ảnh dưới cho biết: vì sao Đà Lạt mặc dù có lượng bức xạ rất lớn nhưng nhiệt độ trung bình lại thấp hơn 20°C (không theo quy tắc chung vừa tìm hiểu)

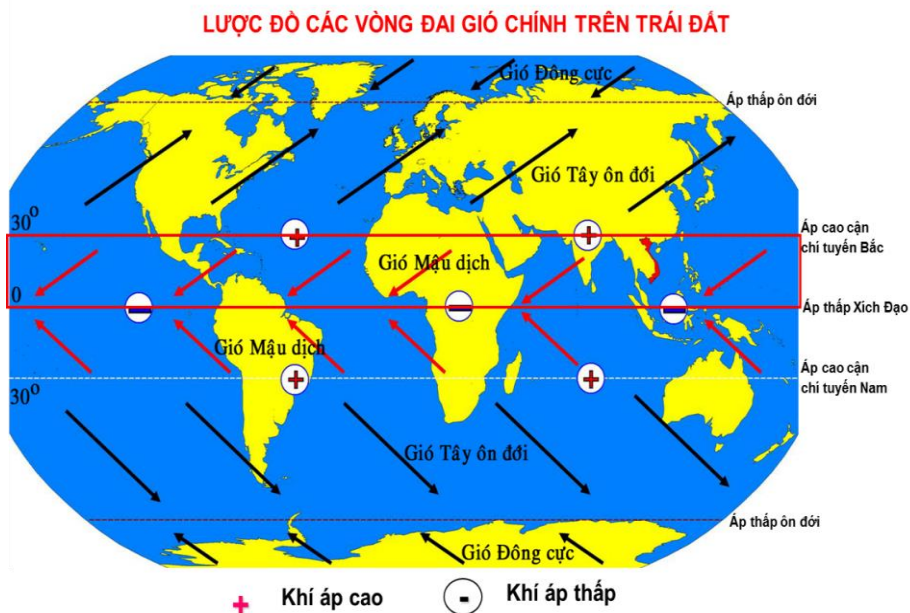
Sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng môn Địa lí 8

Địa phương	Số giờ nắng (giờ)	Nhiệt độ TB năm ($^{\circ}\text{C}$)
Lạng Sơn	1593	21,6
Hà Nội	1464	23,4
Huế	1894	25,1
Đà Lạt	2319	18,3
An Giang	2732	27,3



(Số giờ nắng và nhiệt độ trung bình năm có xu hướng tăng dần từ Bắc vào Nam do lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ. Đà Lạt có nền nhiệt độ thấp do Đà Lạt nằm trên cao nguyên Lâm Viên, sự phân hoá nhiệt độ theo độ cao làm cho Đà Lạt có nhiệt độ TB năm thấp)

Bước 6: GV tổng kết và làm rõ thêm nguyên nhân của 3 đặc điểm trên. GV làm sâu hơn về mối quan hệ giữa vị trí và khí hậu, nhấn mạnh nguyên nhân làm cho nước ta không mang khí hậu khô nóng như các nước có cùng vĩ độ.



GV: Sự hoạt động của gió Tín phong là 1 biểu hiện khác của tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta. Ở nước ta, Tín phong thổi quanh năm, xen kẽ gió mùa, bị gió mùa lấn át nên chỉ có tác động rõ rệt vào các thời kì chuyển tiếp giữa 2 mùa gió. Là khối khí chí tuyến, Tín phong thường đem lại thời tiết nóng, ổn định,

không mưa, trời trường hợp gặp bức chắn địa hình núi, khi này Tín phong có thể đem lại lượng mưa lớn như Duyên hải Trung Bộ vào mùa thu – đông.

Mặc dù nước ta nằm trong vị trí của đới gió Tín Phong BBC song sự chênh lệch nhiệt độ giữa lục địa Á – Âu rộng lớn với Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương đã hình thành nên các trung tâm khí áp thay đổi theo mùa, lần át hoạt động của gió Tín phong, hình thành chế độ gió mùa đặc biệt ở nước ta.

Ví dụ 5: Bài 38 BẢO VỆ TÀI NGUYÊN SINH VẬT VIỆT NAM **TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT**

Phương pháp, kĩ thuật dạy học: đóng vai, nhóm học tập

Tiến trình hoạt động

Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ

Tiểu phẩm: CHÚNG EM VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

Bước 2: Nhóm học sinh tập diễn tiểu phẩm trước đó ngoài giờ học chính khóa, diễn chính thức tại lớp trong giờ học

Bước 3: Các bạn nhóm khác xem tiểu phẩm để xâu chuỗi lại kiến thức và trả lời câu hỏi:

- Tài nguyên sinh vật có giá trị như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?
- Cần làm gì để bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên này?

Bước 4. GV nhận xét và đánh giá, dẫn dắt vào bài mới.

Diễn tiểu phẩm

KỊCH BẢN CHÚNG EM VỚI TÀI NGUYÊN SINH VẬT

Phân công nhân vật

ST T	Học sinh	Trong vai
1	Vũ Minh Nguyệt	Em bé
2	Lê Văn Anh	Thỏ trắng
3	Nguyễn Văn Nghiên	Cây Si già
4	Vũ Lưu Hiệp	Cây Thông non
5	Vũ Quang Minh	Cây Bạch đàn trắng
6	Nguyễn Tường Trí	Cây Bưởi xanh
7	Lê Minh Hồng	Cây Mỡ non
8	Nguyễn Đức Duy	Người phá rừng, săn bắn chim thú

Mở màn: (Âm nhạc du dương, trữ tình, các cây đu đưa theo gió)

Em bé:

Các bạn ơi Trái Đất là một hành tinh tràn đầy sự sống, trải qua bao nhiêu thế kỉ dưới bàn tay lao động, con người đã điểm tô cho Trái Đất này ngày càng tươi đẹp hơn, các bạn nhìn trên bản đồ thế giới giữa muôn ngàn núi non biển cả có

một dải đất cong cong hình chữ S nằm bên bờ biển Đông. Đó chính là Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta. Các bạn biết không nằm ở vị trí địa lý đó thiên nhiên đã có phần ưu đãi cho chúng ta rất nhiều đó là rừng vàng, biển bạc, hoa trái bốn mùa. Có thể nói tiềm năng thiên nhiên của chúng ta rất giàu đẹp. Nào các bạn lắng nghe xem. Ôi! thiên nhiên đang nói gì với chúng mình đây.

(Âm nhạc nổi lên với bài hát: “Thiên nhiên môi trường”, Thỏ trắng, cây Si già, các cây cầm tay nhau vừa hát vừa múa, Em bé hoà cùng điệu múa với thiên nhiên).

Em bé: (vui vẻ) Ôi! Vui quá ... các bạn là ai, các bạn tự giới thiệu về mình đi.

Các cây: (đồng thanh)

Chúng tôi là các loài cây, chuyên sống ở núi rừng, ở hai bên đường phố, trong vườn của mọi nhà, từ trong ngõ đi ra, thấy chúng tôi ngay đó.

Cây Si già: (chậm rãi) Tôi là cây Si già, tuổi thọ đã trăm năm, còn kia là Bưởi xanh cho trẻ thơ trèo hái.

Bạch đàn: Tôi là Bạch đàn trắng, đứng cạnh bạn Mỡ non, còn kia là Thông con, tuổi vừa tròn năm tháng.

Thỏ trắng: Còn tôi là Thỏ trắng, đại diện cho muôn loài, chim muông và thú dữ.

Các cây: (đồng thanh) Thế bạn, bạn là ai cơ.

Em bé: (trả lời) Tôi là cô bé nhỏ, đại diện cho tuổi thơ, đại diện cho con người, đang sống trên Trái Đất.

Tất cả: (hoan hô và cùng nói) Thế là chúng ta biết nhau rồi nhé! Thiên nhiên, muông thú, con người.

Cây Si già: (cười lớn) Ôi! Thật vui, thật vui, cuộc sống của con người, có chúng tôi là bạn.

Cây Si già: (hỏi) Nay cô bé đến đây làm gì?

Em bé: (trả lời) Tuổi thơ chúng tôi muốn biết, tác dụng của thiên nhiên.

Thỏ trắng: Không có gì khó hiểu, thật dễ dàng lắm thôi, tác dụng của chúng tôi.

Các cây: (đồng thanh) Cung cấp nguồn nhiên liệu, cho nhà máy reo vui, cho em thơ tới trường, thêm nhiều bàn ghế mới.

Cây mỡ non: Là muôn ngàn lá phổi, nhả Oxi cho đời.

Thỏ trắng: (nói tiếp) Là du lịch vui chơi, là hoa thơm trái ngọt.

Các cây: Chống xói mòn lũ lụt.

Cây Si già: Nhiều nhiều không kể xiết, tác dụng của chúng tôi, với cuộc sống con người, nào ta cùng vui hát.

(Nhạc nổi lên. Bất ngờ âm nhạc chuyển điệu, chỉ còn tiếng sấm sét, gió rít liên hồi, Em bé và Thỏ trắng sợ hãi)

Em bé: Ôi! sợ quá! sợ quá, nghe như tiếng sấm ròi, chuyển động cả đất trời, Đông - Tây - Nam mù mịt, ôi má ơi! Thở ơi!

Cây Si già: Các bạn đừng có sợ, chạy đi đâu bây giờ, cơn bão lớn bất ngờ, từ nơi đâu ập đến.

Em bé: *(khóc sợ hãi)* Ôi bác Si già ơi, lại cơn bão nữa rồi, sẽ đổ nhà đổ cửa, đổ cả lớp cả trường, lấy gì chúng cháu học *(khóc rồi quan sát và nói tiếp)*, lại cả đồng lúa chín, mẹ đang gặt dở dang, nước ngập cả xóm làng, lấy gì mà thu hoạch. *(lại khóc)*.

Thỏ trắng: Làm thế nào bây giờ ?

Cây Si già: Các bạn cứ yên lòng, dù bão tố mưa giông, chúng tôi đã có cách *(nói to)*, tất cả các loài cây, dù ở núi hay đồi, công viên hay đường phố, hãy dang rộng cánh tay, làm bình phong chắn gió, để giữ xóm, giữ làng, giữ nương ngô đồng lúa, cho các lớp nhà tranh, cho cuộc sống thanh bình, con người cần sự sống.

(Tất cả các cây làm động tác dang rộng cánh tay, chống đỡ gió và che chở cho Em bé, Thỏ trắng. Một lúc sau âm nhạc chuyển điệu êm dịu, cơn bão đã qua)

Thỏ trắng: *(Vui sướng cầm tay Em bé)* Ôi bạn ơi! trời quang mây tạnh rồi.

Em bé: Cơn bão đã qua, trời đã tạnh, ông Mặt Trời đã lấp ló phía Đông, qua cơn bão giông lớp trường làng vẫn còn nguyên vẹn. *(nhìn ra xa)* Kìa mẹ tôi đã đổ thóc ra phơi, em thơ lại ngân vang tiếng cười. *(sung sướng)* Ôi! cảm ơn bác Si già, cảm ơn các bạn, đến nay tôi càng hiểu tác dụng của rừng cây *(các cây trở lại tư thế ban đầu)*.

Em bé: *(bước lên sân khấu với khán giả)* Các bạn có thấy không, thiên nhiên với cuộc sống con người là thế, nó đã cung cấp nguồn nguyên liệu cho công nghiệp và sinh hoạt của con người, là bức bình phong chắn gió bảo vệ ruộng vườn và để phục vụ cho du lịch, vui chơi của con người. Nhưng thật tệ hại và đáng ghét. Thiên nhiên hiện nay đang bị chính bàn tay con người tàn phá trầm trọng, lại còn nạn săn bắt thú rừng bừa bãi nữa chứ. Các bạn hãy lắng nghe những lời oán trách của thiên nhiên với bàn tay tàn phá của con người nhé.

(Âm nhạc dữ dội, các cây rung chuyển, Thỏ trắng sợ hãi tìm chỗ ẩn nấp. Đột nhiên xuất hiện một người với động tác man rợ, tay vung búa chặt cây, các cây lần lượt đổ xuống quằn quại đau đớn).

Bạch đàn: *(đau xót)* Bạn Thông non đã đổ, nhựa trắng ứa toàn thân.

(Người phá rừng lần lượt chặt các cây khác và cuối cùng là cây Bạch đàn, người phá rừng vung búa định chặt).

Bạch đàn: *(đau xót kêu lên)* Ôi! đau quá! đau quá! Tôi xin người, tôi có tội gì đâu *(loạng choạng đổ nghiêng, người phá rừng vung búa chặt từng cây)*.

Cây Si già: (*cắm giận*) Này người kia dừng lại, đừng lưỡi búa cuông điên chúng ta là thiên nhiên, sao nỡ lòng tàn phá, để hành tinh hoá đá, để sa mạc cằn khô, để biển xanh không bờ, nước tràn lên sự sống.

(*Một nhát búa tiếp theo, cây Bạch đàn đổ xuống, người phá rừng cười man rợ, lao vào chặt cây Si. Cây Si chỉ khẽ rung chuyển, càng chặt cây Si càng đứng vững hơn. Bỗng người phá rừng phát hiện ra Thỏ trắng, hấn lấy cung tên ra bắn, Thỏ trắng bị mũi tên của người phá rừng bắn đúng ngực loạng choạng đau đớn nức nở, Thỏ cố sức chạy trốn, người phá rừng đuổi bắt nhưng không thể bắt nổi chú Thỏ thông minh và dũng cảm; vừa lúc đó sấm sét lại ầm ầm nổi dậy, cơn bão bất ngờ ập đến, người phá rừng sợ hãi tìm chỗ nấp, nhưng bác Si không che chở, sấm sét ngày càng to hơn).*

Người phá rừng: Ôi sấm chớp quanh ta, rừng cây phần nộ, hay ông trời đáng trả, bàn tay tàn phá của chính ta, kìa nhà cửa xóm làng, đổ nghiêng đổ ngã (*càng sợ hãi*) nước sông cuộn cuộn, phủ trắng cả đồng, nhà cửa của ta, trâu bò của ta trôi theo dòng nước. (*hô to*) Nguy to rồi, nguy to rồi, cấp cứu (*chạy mất*).

(*Lúc này các cây từ từ đứng dậy rút mũi tên cho Thỏ trắng và cứu Thỏ trắng*)

Cây Si già: (*buồn thảm và bất lực*) Ta đã sống trên trăm tuổi với muôn loài, với con người chứng kiến bao cảnh trên đời, nhưng hôm nay ta thấy, bàn tay con người tàn ác nhất. (*từ từ gục xuống và tất cả cây quay lưng ra phía khán giả*)

Em bé: (*từ từ bước ra buồn bã*) Các bạn ạ, cây xanh và muôn thú thì bị săn bắt, triệt phá như vậy con người phải làm gì để ngăn chặn nguy cơ huỷ hoại môi trường, con người đã dùng những ngọn lửa tàn ác để đốt rừng làm rẫy, biến rừng xanh thành tro bụi, còn ngay xung quanh chúng ta các mặt nước ao hồ, sông suối đang là nơi đổ rác rưởi. Ôi các cống rãnh ao tù, nước đọng không được khơi thông thường xuyên, không được vệ sinh sạch sẽ, đó là điều kiện tốt nhất để các loài ruồi, muỗi, chuột sinh sôi nảy nở gây bệnh cho con người.

Các bạn ơi môi trường của chúng ta đang hàng ngày hàng giờ bị ô nhiễm và huỷ hoại, bệnh tật là đây, đói nghèo là đây, thiên tai lũ lụt cũng là đây và huỷ hoại nòi giống cũng là đây.

Đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai. Ai là đối tượng bị ảnh hưởng trước nhất ? là con người đó các bạn ạ, trong đó có cả tuổi thơ của chúng mình nữa đây. Vì vậy chỉ có một cách duy nhất là tuổi thơ của chúng ta hãy cùng các cô các chú cứu lấy môi trường: Phải trồng thật nhiều cây xanh và bảo vệ rừng, phải bảo vệ các loài muông thú, phải giữ vệ sinh ở lớp ở nhà, ở trường và ở ngoài đường phố, phải bảo vệ các nguồn nước ao hồ sông suối, thường xuyên khơi thông các cống rãnh ao tù nước đọng.

Các bạn ơi bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của con người, trong đó có cả tuổi thơ của chúng ta. Bác hồ kính yêu đã dạy “tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy

theo sức của mình”. Vậy tuổi thơ của chúng ta hãy bảo vệ môi trường các bạn nhé.

IV. Kết quả thực hiện

Qua quá trình áp dụng kinh nghiệm dạy học theo các phương pháp dạy học tích cực vào môn Địa lý 8, tôi nhận thấy như sau:

Kết quả khảo sát mức độ hứng thú của học sinh đối với môn Địa lý ở học sinh lớp 8 khi đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:

Lớp	Số số	Thích học		Không thích học	
		Số lượng	%	Số lượng	%
8A	27	22	81,5%	5	18,5%
8B	21	17	81,0%	4	19,0%

- **Về tâm lý:** Đã từng bước tạo được sự hứng thú, khơi dậy lòng say mê học tập môn Địa lý ở HS. Chính vì vậy mà các em không còn xem nhẹ môn học này.
- **Về kiến thức:** HS hoạt động tích cực chủ động hơn, đa phần học sinh đã chiếm lĩnh được kiến thức một cách nhanh chóng và chắc chắn
- **Về năng lực:** HS dần hình thành và phát triển các năng lực bộ môn cũng như các năng lực chung cần thiết.

Chính vì vậy mà sau khi tiến hành vận dụng một số kinh nghiệm dạy học tích cực Tôi tiến hành khảo sát học sinh. Kết quả là số học sinh thích học tăng lên và số học sinh không thích học giảm hẳn đi so với trước. Kết quả khảo sát cụ thể ở trang phụ lục.

C. KẾT LUẬN- KHUYẾN NGHỊ

1. Bài học kinh nghiệm.

Qua quá trình tìm tòi, nghiên cứu dạy học theo các phương pháp tích cực ở môn Địa lý 8, tôi rút ra được bài học kinh nghiệm như sau.

*** Đối với giáo viên**

- Phải có tâm huyết với nghề, luôn luôn nghiên cứu SGK, SGV, tài liệu tham khảo và các đồ dùng trực quan có liên quan để nội dung bài học.
- Luôn luôn học hỏi đồng nghiệp, trau dồi kiến thức, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Đầu tư nhiều hơn vào việc soạn bài theo tinh thần dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh. Giáo viên phải thể hiện rõ ràng mục tiêu, nội dung bài học, phân chia thời gian hợp lý.
- Đẩy mạnh việc đổi mới hoạt động dạy học trên lớp, giáo viên là người chỉ đạo, hướng dẫn, học sinh là người chủ động, sáng tạo chiếm lĩnh kiến thức.
- Chú trọng việc củng cố và phát triển ở học sinh các kỹ năng: Kỹ năng sử dụng bản đồ, biểu đồ, lược đồ, kỹ năng phân tích bảng số liệu thống kê, kỹ năng xác lập mối quan hệ nhân quả....
- Vận dụng linh hoạt các PPDH tích cực vào trong một tiết dạy. Hình thành và phát triển các kỹ năng làm việc với các thiết bị học tập Địa lý ở học sinh
- Tạo được niềm tin, sự hứng thú, ham mê học tập Địa lý ở học sinh.
- Có thái độ cởi mở, thân thiện đối với học sinh, biết khen thưởng và động viên kịp thời, phê bình một cách tế nhị để giúp học sinh tự tin và tự nhiên hơn trong hoạt động học tập, hạn chế tính tự ti, lười hoạt động của học sinh.
- Thường xuyên kiểm tra việc học bài, làm bài tập, chuẩn bị bài mới của học sinh, quan tâm nhiều hơn đến học sinh yếu kém và có những biện pháp khắc phục kịp thời.

*** Đối với học sinh**

- Yêu thích, say mê, hứng thú học tập môn Địa lý.
- Có đầy đủ các phương tiện học tập; SGK, vở bài tập, tập bản đồ, tranh ảnh, tài liệu tham khảo. Sưu tầm tài liệu tranh ảnh có nội dung liên quan đến bài học.
- Đổi mới trong cách học, phải giác ngộ mục đích học tập, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm về hoạt động học tập của mình.
- Xác định rõ mục đích, yêu cầu của giờ học, không chỉ về kiến thức mà còn về cả kỹ năng địa lý (Kỹ năng quan sát, tư duy, phân tích, tổng hợp).
- Dành thời gian thích đáng để tự làm việc, nghiên cứu với SGK (kênh hình, kênh chữ), với các nguồn cung cấp kiến thức khác theo sự hướng dẫn của giáo viên.

-
- Biết cách học tập, làm việc theo nhóm, hợp tác với bạn để tìm ra kiến thức mới.
 - Luôn tìm tòi, phát hiện những sự vật, hiện tượng xảy ra trong cuộc sống có liên quan đến kiến thức địa lý.

2. Những đề xuất, khuyến nghị

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện giảng dạy tại trường THCS. Bản thân tôi nhận thấy:

- Thứ nhất việc thực hiện đổi mới PPDH tích cực không phải là một sớm một chiều mà đòi hỏi người GV thực hiện liên tục, thông suốt trong cả quá trình giảng dạy.
- Thứ hai Đổi mới PPDH theo hướng tích cực không chỉ là việc cung cấp các phương tiện dạy học, điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy mà quan trọng và cần thiết là trang bị cho giáo viên và học sinh kỹ năng dạy – học tối ưu nhất và đạt hiệu quả cao nhất.
- Để dạy tốt một tiết học Địa lý 8 theo phương pháp đổi mới – hình thành và phát triển năng lực không chỉ ở mỗi lớp 8 mà cần phải bắt đầu từ lớp đầu cấp và được tiến hành liên tục, thông suốt giữa các lớp, phải gây được một phong trào dạy- học lôi cuốn tất cả học sinh và giáo viên tham gia.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân tôi được rút ra từ thực tế giảng dạy ở trường THCS trong những năm gần đây. Mặc dù đã rất nhiều cố gắng song không tránh khỏi sự thiếu sót. Rất mong sự góp ý chân thành của các đồng nghiệp để sáng kiến nghiệm của tôi được hoàn thiện hơn nhằm đưa lại hiệu quả cao hơn trong quá trình giảng dạy ở những năm học tiếp theo. Xin chân thành cảm ơn!